



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71/2022/TT-BTC

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2022

THÔNG TƯ

Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2025 và Chương trình số hóa di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Quyết định số 1230/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình số hóa di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2025 và Chương trình số hóa di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 1230/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình số hóa di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi chung là Chương trình).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước bố trí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách, trong đó:

a) Ngân sách trung ương bố trí kinh phí cho các bộ, cơ quan trung ương và bổ sung có mục tiêu cho các địa phương để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện; đồng thời lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia có nội dung liên quan;

Đối với Chương trình số hóa di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; Giai đoạn 2021 - 2025 bố trí chung trong kinh phí thực hiện Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021- 2025, được phê duyệt tại Quyết định số 1230/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; giai đoạn 2026 - 2030 bố trí theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ;

b) Ngân sách địa phương chủ động bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình do địa phương chủ trì triển khai thực hiện và các nhiệm vụ được ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định tại điểm a Khoản này.

2. Các khoản thu từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di sản văn hóa theo quy định của pháp luật.

3. Tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 4. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước

Việc lập dự toán, chấp hành ngân sách nhà nước và quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Thông tư này hướng dẫn thêm một số điểm như sau:

1. Về lập, phân bổ dự toán ngân sách nhà nước

a) Căn cứ nhiệm vụ của Chương trình, tình hình thực hiện nhiệm vụ của năm trước, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định các nhiệm vụ của Chương trình, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ từ nguồn ngân sách trung ương, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, rà soát;

b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình; tổng hợp và rà soát nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình từ nguồn ngân sách trung ương của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương kèm theo các căn cứ thuyết minh, tổng hợp chung trong báo cáo dự toán của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, gửi Bộ Tài chính;

c) Trên cơ sở đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và khả năng cân đối ngân sách trung ương, Bộ Tài chính thông báo tổng kinh phí thực hiện Chương trình cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

d) Căn cứ số thông báo dự toán thực hiện Chương trình của Bộ Tài chính và nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kinh phí hàng năm, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì lập phương án phân bổ dự toán cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương có liên quan, gửi Bộ Tài chính đề tổng hợp vào phương án phân bổ dự toán ngân sách trung ương báo cáo Chính phủ trình Quốc hội quyết định;

đ) Căn cứ dự toán kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương, Ủy ban nhân dân các địa phương trình Hội đồng nhân dân quyết định phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị có liên quan bảo đảm theo đúng nội dung của từng nhiệm vụ thuộc Chương trình đã được cấp có thẩm quyền giao.

2. Kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình từ nguồn ngân sách nhà nước được quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn; hạch toán theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 5. Nội dung và mức chi chung của các Chương trình

1. Chi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bao gồm:

a) Tổ chức các lớp đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và người làm công tác di sản văn hóa: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

b) Biên soạn tài liệu hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp;

c) Tổ chức các cuộc thi, hoạt động chuyên môn, chuyên ngành đánh giá chất lượng nguồn nhân lực ngành di sản văn hóa: Tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức các cuộc thi thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Mức chi thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chi tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị (sau đây gọi là Thông tư số 40/2017/TT-BTC) và Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN).

3. Chi tổ chức hội nghị, hội thảo trong nước có tính chất quốc tế, đón tiếp các đoàn khách nước ngoài đến Việt Nam: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

4. Chi các đoàn tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế, học tập, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm về di sản văn hóa ở nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

5. Chi cho hoạt động của các Hội đồng chuyên môn trong lĩnh vực di sản văn hóa được thành lập theo quyết định của cấp có thẩm quyền để tư vấn, thẩm định, cho ý kiến chuyên môn hoặc làm cơ sở xác định các nhiệm vụ triển khai, nghiệm thu các nhiệm vụ thuộc Chương trình: Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN về chi hợp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học công nghệ.

Điều 6. Nội dung và mức chi Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2025

1. Chi tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá di sản văn hóa, bao gồm:

a) Trưng bày, giới thiệu tại các bảo tàng trong nước và một số bảo tàng, trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài: Tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản trưng bày thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Mức chi theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;

b) Thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, quảng cáo, các ứng dụng tìm kiếm; sản xuất tài liệu, văn hóa phẩm liên quan đến di sản văn hóa, ấn phẩm điện tử, video clip, phim ngắn phục vụ cho giới thiệu, quảng bá; tổ chức các chương trình truyền hình thực tế, chương trình phát trực tiếp trên nền tảng số (livestream); xây dựng chuyên mục trên trang thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ quan chuyên môn về văn hóa ở địa phương. Mức chi theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi là Thông tư số 15/2022/TT-BTC) và các định mức kinh tế - kỹ thuật do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành;

c) Tổ chức các liên hoan, trình diễn di sản văn hóa phi vật thể ở trong nước và quốc tế, các cuộc thi sáng tác, triển lãm về di sản văn hóa: Tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức liên hoan, trình diễn di sản văn hóa phi vật thể, thi sáng tác, triển lãm về di sản văn hóa thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Mức chi theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

2. Chỉ thực hiện việc lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi các di sản đã được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) ghi danh, các di tích quốc gia đặc biệt đã được xếp hạng: Thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch, Luật Di sản văn hóa và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn có liên quan.

3. Chỉ hỗ trợ bảo dưỡng, sửa chữa trong nội dung chống xuống cấp, tu bổ cấp thiết di tích quốc gia

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm về việc đánh giá, quyết định lựa chọn và phê duyệt các di tích quốc gia thuộc phạm vi hỗ trợ của Chương trình đảm bảo không trùng lặp với các di tích quốc gia tại các xã, thôn đã được hỗ trợ thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án 6 - Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Kinh phí thực hiện trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước được giao hằng năm của Chương trình;

b) Việc quản lý, thanh toán kinh phí thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa trong nội dung chống xuống cấp, tu bổ cấp thiết di tích quốc gia thực hiện theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

4. Chỉ thực hiện các dự án chỉnh trang nội dung trưng bày, nâng cấp trang thiết bị và hệ thống trưng bày bảo tàng (bao gồm: Duy tu, bảo trì hệ thống trưng bày, kho lưu giữ hiện vật của các bảo tàng công lập; trang bị, thay thế trang thiết bị, nâng cấp trưng bày các bảo tàng cấp quốc gia, bảo tàng tại các vùng kinh tế trọng điểm, các địa bàn có sức thu hút khách du lịch; duy tu, bảo trì hệ thống trưng bày và kho bảo quản bảo vật quốc gia; kiểm kê, sưu tầm di vật, hiện vật, cổ vật quý hiếm):

Tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động sưu tầm, nghiên cứu, bảo quản, trưng bày và phát huy giá trị di sản văn hóa của bảo tàng công lập thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Mức chi theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và quy định của pháp luật về đấu thầu.

5. Chỉ thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ, kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu có giá trị tiêu biểu, bao gồm:

a) Xây dựng các báo cáo thực hiện cam kết của Chính phủ, bao gồm Báo cáo định kỳ của Quốc gia, Báo cáo tình trạng di sản về các Chương trình, Công ước của UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể và di sản tư liệu; xây dựng các Đề án, dự án, chương trình, kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu sau khi được ghi danh cấp quốc gia và khu vực quốc tế (UNESCO ghi danh): Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN về báo cáo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu;

b) Tổng kiểm kê quốc gia, xây dựng danh mục các di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu theo địa giới hành chính và theo tộc người: Thực hiện theo quy định

tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia và Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;

c) Sơu tầm, xác định danh mục các di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu tiêu biểu quốc gia đặc biệt quan trọng và cần được lưu giữ, phát huy giá trị (bao gồm tập huấn về sơu tầm, tư liệu hóa di sản, phỏng vấn, điều tra, quay phim, chụp ảnh, lập bản đồ, báo cáo khoa học, trình diễn, trưng bày kết quả sơu tầm, đánh giá kết quả sơu tầm): Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC; đối với hoạt động lập báo cáo khoa học thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN;

d) Xây dựng Hồ sơ khoa học các di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu có giá trị tiêu biểu hoặc các di sản có nguy cơ mai một, cần được bảo vệ khẩn cấp để ghi danh vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, di sản tư liệu quốc gia, di sản thế giới, ưu tiên đối với di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu của cộng đồng khu vực biên giới, hải đảo: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN;

đ) Hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú nắm giữ di sản văn hóa phi vật thể trong việc trực tiếp phổ biến, lưu truyền, truyền dạy những người kế cận, tham gia các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Thông tư số 15/2022/TT-BTC;

e) Tổ chức các lớp truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 34 Thông tư số 15/2022/TT-BTC.

6. Chỉ thực hiện xây dựng các chương trình, dự án, nhiệm vụ đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác chuyên môn và quản lý ở lĩnh vực bảo tàng, di tích, di sản văn hóa phi vật thể và di sản tư liệu (trưng bày, thuyết minh, bảo quản, tu bổ, phục chế, thực hành, trao truyền): Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN.

7. Chỉ thuê người phiên dịch tiếng dân tộc kiêm dẫn đường hoặc người dẫn đường không phải phiên dịch trong các cuộc điền dã, điều tra, khảo sát sơu tầm hiện vật, phỏng vấn nhân chứng lịch sử phục vụ thu thập thông tin hiện vật, trưng bày, triển lãm: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

Điều 7. Nội dung và mức chi Chương trình số hóa di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030

1. Nội dung chi Chương trình số hóa di sản văn hóa thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Mục III Điều 1 Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Chi xây dựng, hoàn thiện và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về di sản văn hóa số và ứng dụng công nghệ trong việc số hóa thông tin, chuẩn hóa

hệ dữ liệu di sản văn hóa trong kho dữ liệu số quốc gia: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN và Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật.

3. Cơ quan, đơn vị được phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ số hóa di sản văn hóa căn cứ quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các quy định của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và các văn bản hướng dẫn, các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin truyền thông để thực hiện. Các khoản chi phải đảm bảo có đầy đủ hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ và quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 8. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 8 tháng 1 năm 2023.

2. Hằng năm, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch căn cứ nhiệm vụ của Chương trình và tình hình thực hiện nhiệm vụ của năm trước, có văn bản hướng dẫn việc lập kế hoạch về nhiệm vụ, mục tiêu và nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ trong năm kế hoạch để các bộ, cơ quan trung ương, địa phương thống nhất thực hiện.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Đối với các khoản tài trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài được sử dụng theo quy định tại Thông tư này, quy định của nhà tài trợ, đóng góp (nếu có); trường hợp chưa có thỏa thuận về nội dung chi và mức chi thì áp dụng theo nội dung chi và mức chi quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết. /n

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện KSND tối cao, Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND, Sở Tài chính, Sở VH-TT & DL các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan Trung ương các Hội, Đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, HCSN (150 bản) 

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Võ Thành Hưng